

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I. Lý do chọn đề tài

Vấn đề phát triển lời nói cho học sinh không phải gần đây mới được đề cập đến: Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói “Trường học có trách nhiệm lớn lao trong việc giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt phải làm cho thế hệ trẻ nói và viết tốt hơn chúng ta”.

Trong cuộc sống hàng ngày ở mọi ngành đều cần đến các hoạt động giao tiếp, giao tiếp qua việc sử dụng ngôn ngữ sao cho chọn lọc để diễn đạt ý của mình nhằm giúp người khác biết và hiểu những thông tin đến đối tượng cần giao tiếp, nhằm đạt đến thành công trong công việc. Đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục cũng đòi hỏi người giáo viên hướng dẫn giảng dạy sao cho học sinh của mình có được kỹ năng giao tiếp thật tốt, chính vì lý do đó đối với học sinh cũng đều được rèn luyện 4 kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết để đáp ứng nhu cầu giao tiếp nêu trên:

Để thực hiện được yêu cầu trên của chương trình mới môn Tiếng Việt 1 yêu cầu giáo viên khi dạy phải đảm bảo mục tiêu hình thành và phát triển cho học sinh đủ 4 kỹ năng. Trong đó kỹ năng nói được luyện tập kết hợp các kỹ năng đọc, nghe, viết. Điển hình là trong tiết 2 của bài Học vần và Tập đọc có hẳn một hoạt động riêng cho phần luyện nói, biết ứng xử và nhận xét sự vật, sự việc trên những nhận thức riêng bằng sự cảm nhận ngây ngô của con mắt trẻ thơ.

Vì thế để học sinh luyện nói lưu loát đạt hiệu quả cao, giáo viên cần phải có cách tổ chức dạy để khơi gợi, kích thích học sinh có hứng thú bộc lộ cảm xúc, ý nghĩ của mình nhằm phát huy kỹ năng nói của các em nhằm giúp trẻ sớm có cách mạnh dạn, cởi mở và tự tin hơn trong giao tiếp.

Chính vì những lý do trên tôi mạnh dạn đưa ra một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 trong môn Học vần và Tập đọc: ***“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”***

II. Mục đích nghiên cứu:

Tìm và thử nghiệm một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 trong phân môn Học vần và Tập đọc.

III. Đối tượng và khách thể nghiên cứu:

1. Đối tượng nghiên cứu:

Biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 trong môn Học vần và Tập đọc.

2. Khách thể nghiên cứu:

Phương pháp dạy môn Tiếng Việt ở Tiểu học.

IV. Đối tượng khảo sát và thực nghiệm:

Giáo viên và học sinh lớp 1.

V. Phương pháp nghiên cứu:

1. Phương pháp nghiên cứu lý luận:

Nghiên cứu các tài liệu, sách, báo về bài giảng Tiếng Việt ở Tiểu học, tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh thông tin để rút ra các kết luận khoa học cần thiết.

2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

- Phương pháp quan sát sự phạm.
- Phương pháp điều tra.
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.

3. Nhóm phương pháp thử nghiệm sự phạm:

Qua nghiên cứu lý luận thực trạng và đề ra một số biện pháp tổ chức, hướng dẫn học sinh lớp 1 học tốt môn Tiếng Việt, đề tài tiến hành thử nghiệm và rút ra kết luận về hiệu quả của biện pháp trên qua các tiết dạy cụ thể trong khối 1 trường tiểu học Tứ Hiệp.

VI. Thời gian nghiên cứu:

Từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 5 năm 2017.

PHẦN II: NỘI DUNG

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Mục tiêu của môn Tiếng Việt ở Tiểu học là: Hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy Tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy.

Phản luyện nói giúp học sinh làm quen với không khí học tập mới, không rụt rè, nhút nhát, dám mạnh dạn nói cho các bạn nghe và nghe các bạn nói theo hướng dẫn của thầy cô giáo trong môi trường giao tiếp mới, giao tiếp văn hóa, giao tiếp học đường.

Phản luyện nói rèn cho các em sự bình tĩnh, tự tin, bạo dạn trước đông người.

CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm chung của trường:

Trường Tiểu học tôi đang công tác là một trường ven đô, cuộc sống của nhân dân trong xã ngày càng phát triển, dân trí càng được nâng cao.

Trường đã được sự quan tâm của cấp trên như: Đảng ủy, chính quyền nhân dân trong xã, trường có một cơ sở vật chất khang trang, có đầy đủ phòng học, phòng chức năng, nhà thể chất và bếp ăn một chiều. Khung cảnh sư phạm của nhà trường luôn “Xanh - Sạch - Đẹp”, đạt trường chuẩn quốc gia.

a) Giáo viên:

Trình độ giáo viên 100% đạt trình độ trên chuẩn, tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức đoàn kết, chấp hành tốt các quy chế, nội quy nhà trường đề ra.

b) Học sinh:

Các em nhìn chung đều chăm ngoan, hiếu học, biết vâng lời và lễ phép với thầy cô, đoàn kết thân ái với bạn bè.

2. Tình hình thực tế của lớp 1A

Lớp 1A gồm có: 57 học sinh

Trong đó: Nữ : 26 em

Nam : 31 em

Học sinh phân bố đều ở các thôn và khu tập thể trong xã.

*** Ưu điểm:**

- Đa số các em đã được học qua mẫu giáo
- Đa số các phụ huynh quan tâm chuẩn bị đồ dùng, sách vở cho các em đầy đủ.
- Ban giám hiệu quan tâm sát sao đến học sinh lớp 1.
- Phòng học đủ ánh sáng, rộng rãi, thoáng mát.
- Học sinh lớp 1 có khả năng tự trả lời các câu hỏi đơn giản và phát triển lời nói thành một câu, một đoạn ăn theo cảm xúc, suy nghĩ của mình.
- Đồ dùng dạy học đầy đủ, tranh ảnh đẹp kích thích học sinh nói, ham học, ham tìm hiểu.
- Đa số chủ đề luyện nói gần gũi với thực tế cuộc sống của học sinh (chủ đề về bản thân bé, bạn bè xung quanh, ba mẹ, ông bà, những sinh hoạt thông thường của các em, phim hoạt hình, đọc truyện, nhà trẻ, chuối, biếu, vú sữa...)

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học văn và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

*** Hạn chế:**

- Tình hình học sinh đa số ở vùng ven đô nên khả năng giao tiếp còn hạn chế, các em còn nhút nhát, ít phát biểu, chưa tự tin trong luyện nói.
- Một số chủ đề lạ chưa thật sự với cuộc sống của các em: vó bè, đồi núi... nên các em khó hình dung để phát huy khả năng nói của mình một cách phong phú.
- Thời lượng dành cho phần luyện nói còn ít nên học sinh không được luyện nói nhiều.

Qua điều tra thực tế của việc giảng dạy 2 năm tôi thấy kết quả như sau:

STT	Các lỗi học sinh mắc phải	Số học sinh %
1	Học sinh diễn đạt tốt, lưu loát	2 em
2	Nói nhỏ, lí nhí, rụt rè, nhút nhát	6 em
3	Nói ngọng, nói lắp, tiếng địa phương	7 em
4	Nói chưa liền mạch, thoát ý	3 em
5	Nói như đọc	5 em
6	Không nói theo chủ đề được	4 em

Từ đó dựa vào nhiệm vụ và yêu cầu của môn học và thực tế của lớp tôi, tôi đã tìm tòi suy nghĩ để đưa ra một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 trong môn Học văn và Tập đọc ở trường Tiểu học.

CHƯƠNG III
MỘT SỐ BIỆN PHÁP HÌNH THÀNH VÀ BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG NÓI
CHO HỌC SINH LỚP 1

1. Biện pháp 1: Nghiên cứu chương trình sách giáo khoa, tài liệu tham khảo để định hướng tổ chức giờ dạy:

1.1. Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa chuẩn bị trước giờ dạy:

Để giúp cho học sinh nói rõ ràng, lưu loát tôi phải nghiên cứu, nắm chắc chương trình sách giáo khoa nội dung giảng dạy của khối. Từ đó mới có kế hoạch biện pháp linh hoạt phù hợp với từng dạng bài dạy.

STT	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt
1.	Học vần bài 7: ê - v	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: bé bé
2.	Bài 8: l - h	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: le le
3.	Bài 9: o - c	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: vó bè
4.	Bài 10: ô - ơ	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: bờ hồ
5.	Bài 12: i - a	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: lá cờ
6.	Bài 13: l - m	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: bố mẹ, ba má
7.	Bài 14: d - đ	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: dê, cá cò, bi ve, lá đa
8.	Bài 15: t - th	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: ổ, tổ
9.	Bài 17: u - ư	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: thủ đô
10.	Bài 18: x - ch	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: xe bò, xe lu, xe ô tô
11.	Bài 19: s - r	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: rổ, rá
12.	Bài 20: k - kh	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: ù ù, vo vo, vù vù, ro ro, tu tu
13.	Bài 22: p - ph - nh	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: chợ, phố, thị xã
14.	Bài 23: g - gh	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: gà ri, gà gô
15.	Bài 24: q - qu - gi	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: quà quê
16.	Bài 25: ng - ngh	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: bê, nghé, bé
17.	Bài 26: y - tr	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: nhà trẻ
18.	Bài 29: ia	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: chia

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

		quà
19.	Bài 30: ua - ưa	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: giữa trưa
20.	Bài 32: oi - ai	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: sẻ, ri, bói cá, le le
21.	Bài 33: ôi - ơi	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: lễ hội
22.	Bài 34: ui - ưi	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: đồi núi
23.	Bài 35: uôi - ươi	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: chuối, bưởi, vú sữa
24.	Bài 36: ay - â - ây	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: chạy, bay, đi bộ, đi xe
25.	Bài 38: eo - ao	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: gió, mây, mưa, bão, lũ
26.	Bài 39: au - âu	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: bà cháu
27.	Bài 40: uơ - êu	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: ai chịu khó
28.	Bài 41: iêu - yêu	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: bé tự giới thiệu
29.	Bài 42: uơ - ươu	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: hổ, báo, gấu, hươu, nai, sóc
30.	Bài 44: on - an	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: bé và bạn bè
31.	Bài 45: ân - ă - ăn	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: nặn đồ chơi
32.	Bài 46: ôn - ơn	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: mai sau khôn lớn
33.	Bài 47: en - ên	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới
34.	Bài 48: in - un	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: nói lời xin lỗi
35.	Bài 49: iên - yên	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: biển cả
36.	Bài 50: uôn - ươn	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: chuồn chuồn, châu chấu, cào cào
37.	Bài 52: ong - ông	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: đá bóng

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

38.	Bài 53: ăng - âng	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: vâng lời cha mẹ
39.	Bài 54: ung - ung	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: rừng, thung lũng, suối, đèo
40.	Bài 55: eng - iêng	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: ao, hồ, giếng
41.	Bài 56: uông - ương	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: đồng ruộng
42.	Bài 57: ang - anh	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: buổi sáng
43.	Bài 58: inh - ênh	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: máy cày, máy nổ, máy khâu, máy tính
44.	Bài 60: om - am	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: nói lời cảm ơn
45.	Bài 61: ăm - âm	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: thứ, ngày, tháng, năm
46.	Bài 62: ôm - om	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: bữa cơm
47.	Bài 63: em - êm	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: anh chị em trong nhà
48.	Bài 64: im - um	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: xanh, đỏ, tím, vàng
49.	Bài 65: iêm - yêm	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: điểm mười
50.	Bài 66: uôm - ươm	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: ong, bướm, chim, cá cảnh
51.	Bài 68: ot - at	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: gà gáy, chim hót, chúng em ca hát
52.	Bài 69: ăt - ât	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: ngày chủ nhật
53.	Bài 70: ôt - ơt	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: những người bạn tốt
54.	Bài 71: et - êt	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: chợ tết
55.	Bài 72: ut - ưt	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: ngón út, em út, sau rốt

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

56.	Bài 73: it - iết	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: em tô, vẽ, viết
57.	Bài 74: uôt - ươt	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: chơi cầu trượt
58.	Bài 76: oc - ac	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: vừa vui, vừa học
59.	Bài 77: ăc - âc	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: ruộng bậc thang
60.	Bài 78: uc - ưc	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: ai thức dậy sớm nhất
61.	Bài 79: ôc - uôc	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: tiêm chủng, uống thuốc
62.	Bài 80: iêc - ươc	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: xiếc, múa rối, ca nhạc
63.	Bài 81: ach	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: giữ gìn sách vở
64.	Bài 82: ich - êch	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: chúng em đi du lịch
65.	Bài 84: op - ap	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: chóp núi, ngọn cây, tháp chuông
66.	Bài 85: ăp - âp	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: trong cặp sách của em
67.	Bài 86: ôp - op	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: các bạn lớp em
68.	Bài 87: ep - êp	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: xếp hàng vào lớp
69.	Bài 88: ip - up	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: giúp đỡ cha mẹ
70.	Bài 89: iêp - ươp	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: nghề nghiệp của cha mẹ
71.	Bài 91: oa - oe	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: sức khỏe là vốn quý nhất
72.	Bài 92: oai - oay	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: ghé đầu, ghé xoay, ghé tựa
73.	Bài 93: oan - oăn	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: con

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

		ngoan, trò giỏi
74.	Bài 94: oang - oăng	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: áo choàng, áo len, áo khoác
75.	Bài 95: oanh - oach	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: nhà máy, cửa hàng, doanh trại
76.	Bài 96: oat - oăt	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: phim hoạt hình
77.	Bài 98: uê - uy	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: tàu hỏa, tàu thủy, ô tô, máy bay
78.	Bài 99: ua - uya	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: sáng sớm, chiều tối, đêm khuya
79.	Bài 100: uân - uyên	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: em thích đọc truyện
80.	Bài 101: uât - uyêt	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: đất nước ta tuyệt đẹp
81.	Bài 102: uynh - uych	Luyện nói từ 2 đến 3 câu theo chủ đề: đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang
82.	Tập đọc bài: trường em	Hỏi nhau về trường lớp
83.	Bàn tay mẹ	Trả lời câu hỏi theo tranh
84.	Cái Bồng	Ở nhà em đã làm gì giúp bố mẹ
85.	Hoa ngọc lan	Hỏi nhau về những việc làm buổi sáng
86.	Ngôi nhà	Nói về ngôi nhà mơ ước của em
87.	Quà của bố	Hỏi nhau về nghề nghiệp của bố
88.	Đầm sen	Nói về sen
89.	Mời vào	Nói về những con vật em yêu thích
90.	Chuyện ở lớp	Hãy kể với cha mẹ hôm nay ở lớp em đã ngoan thế nào
91.	Mèo con đi học	Hỏi nhau: vì sao bạn thích đi học?
92.	Người bạn tốt	Kể về một người bạn tốt của em
93.	Ngưỡng cửa	Hàng ngày, từ ngưỡng cửa nhà mình em đi những đâu?
94.	Kể cho bé nghe	Hỏi - đáp về những con vật em biết
95.	Hai chị em	Em thường chơi với anh (chị, em) những trò chơi gì?

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

96.	Lũy tre	Hỏi - đáp về các loài cây
97.	Sau cơn mưa	Trò chuyện về mưa
98.	Cây bàng	Kể tên những cây được trồng ở trong trường em
99.	Bác đưa thư	Nói lời chào hỏi của Minh
100.	Làm anh	Kể tên anh (chị, em) của em
101.	Người trồng na	Kể về ông (bà) của em
102.	Ồ...ó...o	Nói về các con vật em biết

1.2. Chuẩn bị của giáo viên:

Với nguyên tắc vận dụng năng lực của trẻ em bản ngữ ở độ tuổi bắt đầu đến trường (6 tuổi) - các chủ đề luyện nói gắn liền với mỗi bài học âm - vần (tập 1) và bài tập đọc (tập 2) suốt cả năm học.

Phần học âm - vần, kể cả bài ôn vần có tất cả 80 chủ đề luyện nói; trong đó nói theo tranh: 20; nói theo từ ngữ thuộc chủ đề: 31; nói theo câu hỏi gợi ý: 20; nói theo mẫu câu cho sẵn: 9.

Phần bài đọc có 32 nội dung luyện nghe - nói; trong đó có nói lời giao tiếp thông thường: 7; nói theo nội dung bài học: 9; nghe - kể lại chuyện đơn giản: 16 (có tiết kể chuyện riêng).

Về kỹ năng nói chương trình đã phân bố cụ thể cho lớp 1 và chi tiết cho từng nội dung như sau:

- Lớp 1:
- Nói lời chào hỏi, chia tay trong gia đình, trường học.
 - Trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi đơn giản (theo mẫu).

Mức độ cần đạt cho việc rèn luyện từng mặt kỹ năng cũng như chương trình xác định rất rõ ràng cho khối lớp 1.

Chủ đề	Mức độ cần đạt	Ghi chú
Phát âm	- Nói rõ ràng, đủ nghe, nói liền mạch cả câu	
Sử dụng nghi thức lời nói	- Có thái độ lịch sự, mạnh dạn, tự nhiên khi nói. - Biết nói lời chào hỏi, chia tay trong gia đình, trường học.	- Nói đúng lượt lời, nhìn vào người nghe khi nói.
Đặt và trả lời câu hỏi	- Biết trả lời đúng vào nội dung câu hỏi. Nói thành câu. - Bước đầu biết đặt câu hỏi đơn giản.	
Thuật việc	- Kể được một đoạn hoặc cả mẫu chuyện có	

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

kể chuyện	nội dung đơn giản được nghe thầy, cô kể trên lớp (kết hợp với nhìn tranh minh họa, đọc lời gợi ý dưới tranh)	
Phát biểu, thuyết trình	- Biết giới thiệu một vài câu về mình, về người thân hoặc về một vài đồ vật quen thuộc.	

* Tôi phải xác định nắm rõ mục tiêu chính của chủ đề cần luyện nói là gì? Chính chủ đề là điểm tựa gợi ý cho phần luyện nói, gợi ý sao để tất cả học sinh đều được nói, không đi quá xa với chủ đề.

Chủ đề nói với học sinh lớp 1 là những sinh hoạt, cuộc sống, môi trường quen thuộc, gần gũi với hiểu biết của các em, chủ đề nói gắn bó mật thiết với hệ thống âm, vần, từ ngữ của bài học sao cho các em có ý thức và cơ hội dùng đến trong lời nói với tần số xuất hiện nhiều nhất.

Chủ đề: Nói lời cảm ơn, giúp đỡ cha mẹ, con ngoan trò giỏi, những người bạn tốt. Nếu đi quá sâu vào chủ đề sẽ dễ lẫn sang dạy Đạo đức vì thế để khắc phục điều này tôi định hướng cho các em câu hỏi gợi ý xoay quanh vấn đề trọng tâm cần luyện nói.

Ví dụ: - Học vần **Bài 53: ăng - âng**. Chủ đề luyện nói: **Vâng lời cha mẹ**
- Học vần **Bài 63: em - êm**. Chủ đề luyện nói: **Anh chị em trong nhà**.

Ví dụ: **Bài 48:** Để luyện nói cho học sinh theo chủ đề: **“Nói lời xin lỗi”**
Học sinh tập nói theo tranh thông qua các câu hỏi gợi ý.
+ Khi em làm bạn bị đau (bị ngã) em có nói lời xin lỗi không?
+ Đến lớp không thuộc bài, em có nói lời xin lỗi với cô giáo và các bạn không?
+ Sáng nay, em đến lớp muộn, em khoanh tay nói lời xin lỗi cô giáo như thế nào?
“Thưa cô, sáng nay em dậy không đúng giờ nên đến lớp muộn, em xin lỗi cô”
“Con xin lỗi ba, mẹ, hôm nay con không thuộc bài nên cô giáo có nhắc nhở”
“Tôi xin lỗi bạn vì tôi sơ ý nên làm bẩn quần áo của bạn”

Nói lời xin lỗi



Bài 60: Để luyện nói cho học sinh theo chủ đề: **“Nói lời cảm ơn”**

Học sinh nói theo tranh thông qua các câu hỏi gợi ý:

- + Khi mọi người cho em quà, em đã nói lời cảm ơn chưa?
- + Khi nào thì em nói lời cảm ơn?
- + Hôm nay bạn Hoa cho em mượn cây bút chì, em sẽ nói gì với bạn?
- + Ba em đi công tác về, mua cho em rất nhiều đồ chơi, em sẽ nói gì với

ba?



Bài 81: Đề luyện nói cho học sinh theo chủ đề: **“Giữ gìn sách vở”**

Học sinh nói theo tranh thông qua các câu hỏi gợi ý:

- + Để giữ gìn sách vở sạch, đẹp em đã làm gì?
- + Hàng ngày đi học về, em để sách vở như thế nào?
- + Mỗi lần học xong, em đã làm gì cho khỏi nhăn góc vở?



Bài 88: Đề luyện nói cho học sinh theo chủ đề: **“Giúp đỡ cha mẹ”**

Học sinh nói theo tranh thông qua các câu hỏi gợi ý:

- + Hàng ngày đi học về, em giúp mẹ những việc gì?
- + Để mẹ đỡ vất vả trong công việc gia đình, em đã làm gì giúp mẹ?

Giúp đỡ cha, mẹ



Bài 93: Đề luyện nói cho học sinh theo chủ đề: **“Con ngoan trò giỏi”**

Học sinh nói theo tranh thông qua các câu hỏi gợi ý:

- + Ở nhà em thường giúp mẹ những công việc gì?
- + Ở lớp em học bài như thế nào?

Hoặc những chủ đề về biển cả, rừng, thung lũng, suối, đèo, hươu, nai, gấu, voi, gop, ri, bói cá, le le, gió, mây, mưa, bão, lũ, dễ lẫn sang việc dạy Tự nhiên xã hội. Do đó tôi cũng cố gắng giúp học sinh bằng cách gợi ý những câu hỏi thật sát với chủ đề, không sa đà tìm hiểu về đời sống của các động vật, sự vật, hiện tượng... chẳng hạn những chủ đề về sự vật, hiện tượng xảy ra trong thiên nhiên.

Ví dụ: Bài 32: Chủ đề luyện nói: **“Sẻ, ri, bói cá, le le”**

Học sinh nói theo tranh thông qua các câu hỏi gợi ý:

- + Chim bói cá và le le sống ở đâu và thích ăn gì?
- + Chim sẻ và chim ri thích ăn gì? Chúng sống ở đâu?

* Phát triển lời nói:

+ Trên mặt hồ con le le đang bơi nhẹ nhàng, còn chú bói cá thì đang lao xuống bắt cá.

+ Trên cây, chú chim ri và chim sẻ đang cùng nhau bắt sâu.

+ Chim sẻ thích làm tổ ở trên cành cây cao.

+ Trong vòm lá, chim ri gọi nhau lích chích.

Bài 34: Chủ đề luyện nói: **“đồi núi”**

* Phát triển lời nói:

+ Quê em miền Trung du nên có nhiều đồi núi.

+ Núi Ba Vì là khu du lịch nổi tiếng ở nước ta.

+ Trên những quả đồi người ta làm ruộng bậc thang để trồng trọt.

+ Vách núi dựng đứng trông rất hùng vĩ.

+ Sa Pa có những đỉnh núi mây phủ quanh năm.

Bài 38: Chủ đề luyện nói: **“gió, mây, mưa, bão, lũ”**

* Phát triển lời nói:

+ Trời mưa, em phải đội nón.

+ Bão làm đổ cây cối nhà cửa.

+ Tháng 7 hay có bão.

+ Trời mưa em phải làm gì?

+ Đồng bằng Sông Cửu Long thường bị ngập lũ.

+ Lũ lớn làm đổ nhà cửa, hoa màu.

gió, mây, mưa, bão, lũ



Bài 42: Chủ đề luyện nói: **“hổ, gấu, báo, hươu, nai, voi”**

* Phát triển lời nói:

+ Chủ nhật em vào vườn bách thú, em thấy voi đang ăn mía, gấu đang ăn mật ong.

+ Con báo trèo cây rất giỏi.

+ Hươu, nai là con vật hiền lành, chúng thường ăn cỏ.

+ Hổ rất thích ăn thịt hươu nai.

Bài 49: Chủ đề luyện nói: **“biển cả”**

* Câu hỏi gợi ý:

+ Em đã ra biển bao giờ chưa?

+ Nước biển mặn hay ngọt?

+ Em hãy kể một vài hải sản ở biển.

* Phát triển lời nói:

+ Ngoài biển có những con sóng bạc đầu.

+ Biển cả rộng mênh mông.

+ Biển là nguồn cung cấp muối và những hải sản quý.

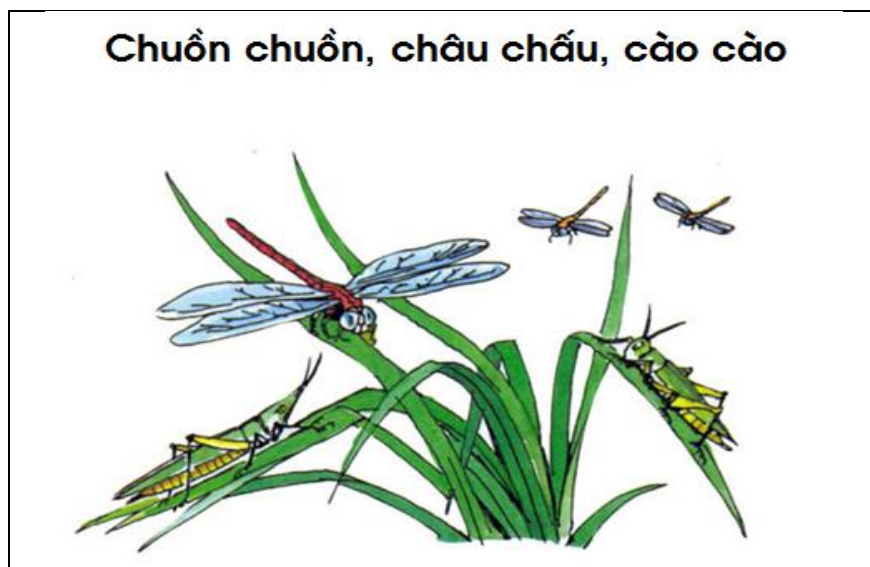
+ Ngoài biển xa có cá voi.

- Cho học sinh xem một số tranh ảnh có liên quan đến các hiện tượng đó.

Học sinh sẽ nêu được tên các sự vật trên sau đó giáo viên chỉ cần nêu ít gợi ý để các em cùng thảo luận với nhau về những tác hại hoặc những cách nào để ngăn chặn, bảo vệ chúng khi chúng xảy ra.



Tranh luyện nói bài 42



Tranh luyện nói bài 50



Rừng, thung lũng, suối, đèo

Tranh luyện nói bài 54

Ong, bướm, chim, cá cảnh



Tranh luyện nói bài 66

- Những chủ đề nói về động vật, giáo viên có thể cho các em sắm vai trên các con vật trong rừng cần luyện nói. Nên lên nhận xét riêng của con về chúng

***“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học văn và Tập đọc ở trường Tiểu học”***

(em yêu, không thích con vật nào đó? Nói lên cảm nhận của mình, tại sao lại yêu, không thích con vật đó?)

- Đối với một số bài luyện nói theo chủ đề tôi đã kết hợp tranh với đồ dùng cẩn thận cho tiết học luyện nói thể hiện sinh động.

Ví dụ: Bài 12 (Tiếng Việt 1 trang 27)

Để luyện nói cho học sinh theo chủ đề Lá cờ.

Tôi chuẩn bị 3 lá cờ để học sinh quan sát rõ và các em tập nói thông qua các câu hỏi gợi ý:

- Cờ Tổ quốc, cờ Đội có hình gì?
- Cờ Hội có hình gì?
- Nêu đặc điểm của Cờ Tổ quốc?
- Cờ Tổ quốc được treo ở đâu?
- Nêu đặc điểm của Cờ Đội?
- Cờ Đội thường treo ở đâu?

lá cờ



Sau khi học sinh trả lời theo câu hỏi gợi ý của giáo viên thì các em sẽ tập nói từ 2 - 3 câu.

* Chuẩn bị của học sinh:

- Yêu cầu học sinh có đầy đủ sách giáo khoa.
- Ngồi ngay ngắn đúng tư thế.
- Tạo cho học sinh có không khí thoải mái học mà chơi, chơi mà học.

* Kết quả:

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

Nhờ có chuẩn bị tốt mỗi tiết dạy giúp tôi và học sinh đều tự tin bước vào tiết học.

2. Biện pháp 2: Dạy luyện nói theo chủ đề trong môn Học vần và Tập đọc.

*** Bước 1:**

Phần luyện nói được dạy cho học sinh lớp 1 trong tiết học vần tiết 2. Giai đoạn đầu (phần làm quen với chữ và câu) phần luyện nói theo tranh tương đối tự do, chủ đề của tranh không gò bó trong các âm dấu thanh vừa học. Trong quá trình dạy học, bằng câu hỏi gợi ý hướng dẫn học sinh nói qua những câu trả lời đơn giản, nội dung gần gũi với trẻ em.

Mục tiêu của phần luyện nói trong giai đoạn này là giúp học sinh làm quen với không khí học tập mới, không rụt rè, nhút nhát, dám mạnh dạn nói cho các bạn nghe và nghe các bạn nói. Đến giai đoạn dạy học âm, vần mới tôi dựa vào chủ đề gợi ý trong tranh tiến hành linh hoạt tùy theo trình độ nhằm đạt được các yêu cầu:

- Nói có chủ đề trong sách giáo khoa chú ý đến nói các từ ngữ có âm, vần mới học, từ đó mở rộng sử dụng cả những từ ngữ có âm, vần chưa học.

- Chú ý nói theo định hướng bằng câu hỏi gợi ý của tôi học sinh có thể nói được những câu đơn giản có nội dung gần gũi với của sống xung quanh các em.

- Trong quá trình dạy học, tôi cần nắm chắc những yêu cầu trên và bám chắc chủ đề luyện nói trong tranh để tổ chức các hoạt động luyện nói cho học sinh. Cần định hướng để học sinh không nói lạc chủ đề, tránh biến giờ luyện nói thành giờ trả lời câu hỏi để hiệu quả thì tôi cần vận dụng linh hoạt các hình thức luyện nói:

- + Nói theo tranh.

- + Nói theo nhóm.

- + Nói theo lớp.

- + Kết hợp hình thức đóng vai, đóng tiểu phẩm...

Trước hết chúng ta thấy nội dung luyện nói ở lớp 1 được xây dựng trên các chủ đề gần gũi với các em bằng hình ảnh minh họa. Chính vì vậy muốn dạy luyện nói có hiệu quả thì hoạt động đầu tiên tôi cần tiến hành là cho học sinh đọc tên chủ đề nhằm gây hứng thú và tập trung cho học sinh bằng cách sử dụng, tranh ảnh đẹp, chứa nội dung cần luyện nói để tạo tính tò mò muốn khám phá.

Ví dụ: Bài 32: Học vần oi - ai.

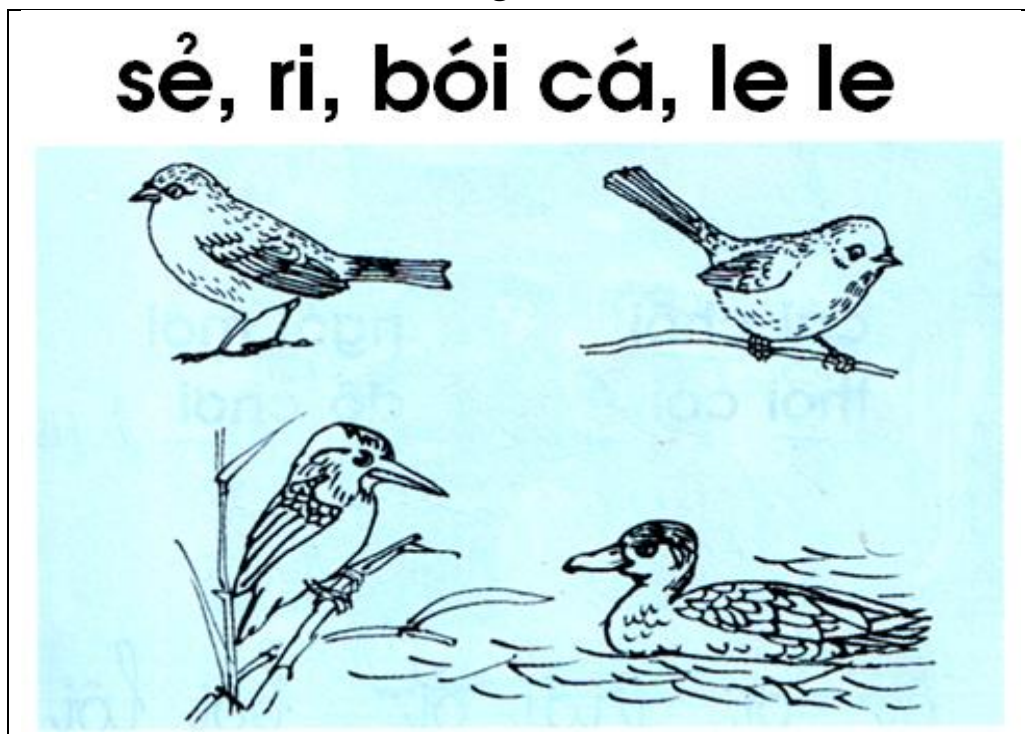
Chủ đề luyện nói: Sẻ, ri, bói cá, le le...

Nói theo tranh:

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

Tôi yêu cầu học sinh quan sát tranh nhằm và đọc tên chủ đề luyện nói: Sẻ, ri, bói cá, le le...

Giáo viên hỏi: Bức tranh vẽ hình gì?



*** Bước 2: Hướng dẫn học sinh thực hành luyện nói theo nhóm:**

Tôi chia nhóm cho học sinh tự luyện nói trước nhóm để cả nhóm thảo luận, góp ý với sự hướng dẫn gợi ý bằng câu hỏi của giáo viên. Để các em được luyện nói nhiều hơn và những em lười học hay học yếu không đứng ngoài “rìa” của hoạt động tôi phải động viên, khuyến khích các em tập nói nhiều lần trong nhóm từ 1 câu rồi đến 2 câu.

Ví dụ: Bài học vần oi - ai

Tôi đưa ra định hướng để học sinh hoạt động nhóm, các bạn cùng bàn chỉ và nói cho nhau nghe tên của từng con vật, chúng sống ở đâu, thức ăn của chúng là gì? Em thích con vật nào nhất?

*** Bước 3: Luyện nói trước lớp.**

Sau khi các em luyện nói trong nhóm, tôi cho các nhóm cử đại diện lên trình bày. Nếu để cho các nhóm trưởng của thường thì các em hay cử những bạn có năng lực luyện nói tốt. Tuy nhiên để tránh tình trạng lười, ỷ lại các bạn học tốt. Tôi có thể cho các em khác bất kỳ trong nhóm lên luyện nói đặc biệt là những em hay rụt rè, không dám nói trước đám đông.

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

Ví dụ:

- Tôi mời một số học sinh nói trước lớp về tên từng con vật sống ở đâu?
Thức ăn là gì?

- Học sinh nói được: Sẻ, ri sống ở cây, mái nhà... chúng thích ăn hạt kê, sâu bọ. Bói cá thích ăn tôm, cá, chúng sống ở ao, hồ ...

Tổ chức trò chơi đóng vai:

Em thích con vật nào nhất, hãy đóng vai mình là con vật đó kể về mình cho cô và cả lớp cùng nghe (dành cho học sinh 1 phút chuẩn bị)

Gọi một cố học sinh lên đóng vai và nói.

Học sinh có thể nói được: Các bạn ơi, tôi là một chú Bói cá, tôi sống ở hồ ao. Tôi có cái mỏ rất dài, tôi rất thích ăn cá.

***Bước 4: Hướng dẫn học sinh nhận xét.**

Cho học sinh nhận xét luyện nói của bạn mình, không nhận xét chung chung mà yêu cầu các em nhận xét cụ thể về nội dung luyện nói, tác phong luyện nói có tự nhiên, thành câu hay rụt rè chưa thành câu. Với các em còn yếu thì giáo viên hướng dẫn các em khác nhận xét về mức độ tiến bộ của bạn nhằm giúp các bạn tự tin và tiến bộ hơn.

***Bước 5: Tôi nhận xét, tổng kết.**

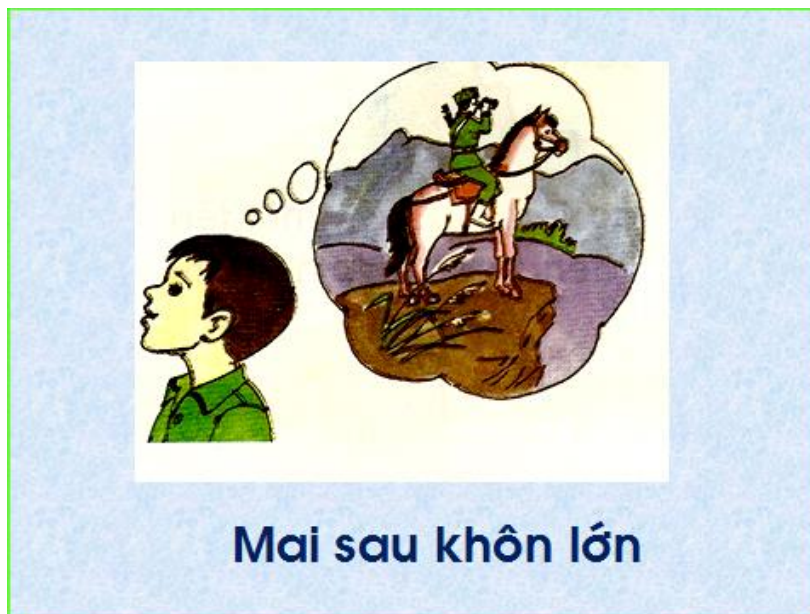
Sau khi các em nhận xét cách luyện nói của bạn mình, của nhóm này với nhóm khác. Giáo viên đến tổng kết chung. Nhận xét một cách cụ thể cần khen ngợi, khuyến khích các em luyện nói, đồng thời chỉ ra những chi tiết, những vấn đề mà các em chưa làm tốt, khuyến khích các em bổ sung sửa chữa vào những bài luyện nói tiếp theo.

Ví dụ:

Khi dạy luyện nói về chủ đề “**Mai sau khôn lớn**” trong Bài 46 phần Học vần trong sách giáo khoa tiết 1, tập 1 trang 54 tôi đã hướng học sinh luyện nói theo các bước sau:

Bước 1: Cho học sinh trên chủ đề luyện nói

Đưa tranh phần luyện nói (đã có sẵn trong bộ đồ dùng để kích thích sự hứng thú của học sinh. Học sinh quan sát toàn bộ bức tranh.



Bước 2: Tôi dựa theo nhóm đôi để học sinh thực hành nói trong nhóm trước khi nói trước lớp với sự gợi ý, dẫn dắt của tôi trong tranh vẽ gì?

- Học sinh quan sát thật chi tiết nội dung tranh.

Hình 1 vẽ 1 em bé còn nhỏ.

Hình 2 vẽ 1 chiến sĩ biên phòng.

Em bé đã mơ ước điều gì?

Hai học sinh nói cho nhau nghe theo tranh và tự phát triển chủ đề bài nói.

Mai sau lớn lên, em thích làm gì?

Tại sao em thích nghề đó?

- Em bé mơ ước sau này lớn lên sẽ trở thành chiến sĩ biên phòng.

- Bởi chiến sĩ biên phòng canh giữ biên giới bảo vệ bình yên cho cuộc sống nhân dân.

(Với học sinh yếu gợi ý hơn, chẳng hạn nghề đó đem lại lợi ích gì cho bản thân và mọi người, với học sinh khá thì gợi ý mở rộng thêm).

- Em đã nói hoặc sẽ nói ý định đó với ai?

Muốn trở thành người như em mong muốn, ngay từ bây giờ em phải làm gì?

Với học sinh khá giỏi nói theo các gợi ý trên một cách tự nhiên thành câu, bước đầu biết liên kết các câu thành một bài nói.

Bước 3: Nói trước lớp

Giáo viên cho nhóm trưởng hoặc giáo viên cử đại diện nói trước lớp.

Đại diện các nhóm trình bày

“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”

Khi cử học sinh nói trước lớp phải lưu ý gọi nhiều đối tượng khác nhau trong lớp để vừa uốn nắn, sửa chữa, vừa học tập lẫn nhau, để các em cùng nhau tiến bộ.

Bước 4: Hướng dẫn học sinh nhận xét.

Cho học sinh nhận xét cách luyện nói của bạn mình, cụ thể:

+ Nội dung bài nói của bạn đã phù hợp với chủ đề: “Mai sau khôn lớn” chưa?

+ Bạn đã nói thành câu tự nhiên chưa?

+ Với các bạn Quỳnh Anh đã nói có tiến bộ chưa về cách nói hay nội dung nói.

Học sinh nhận xét cụ thể từng bạn về điểm đạt được và chưa đạt được cần khắc phục.

Bước 5: Tôi nhận xét tổng kết

Nhận xét thật cụ thể những cái đã làm được để khuyến khích, khen ngợi các em, chỉ ra chi tiết những vấn đề chưa làm được, động viên các em khắc phục trong bài luyện nói sau.

*** Kết quả:**

Các em được luyện tập từ dễ đến khó, từ nói thành câu đến liên kết các câu thành một bài nói. Các em tự tin, mạnh dạn khi nói.

3. Biện pháp 3: Tôi nắm bắt thực tế và khả năng nói của từng em để đưa ra phương pháp hình thành dạy luyện nói cho phù hợp với đối tượng.

Phải chuẩn bị hệ thống câu hỏi gợi ý cho từng nhóm đối tượng, từng nội dung, từng bài.

* Tùy theo từng chủ đề mà tôi có định hướng cho học sinh khi luyện nói, khi đặt câu hỏi để giúp các em biết cách nói sao cho sát nội dung bài. Tôi phải chuẩn bị và dự trù thêm một số câu hỏi cho từng đối tượng, đi từ câu hỏi tổng quát, rồi mới gợi ý bằng những định hướng của đề rèn nói.

Ví dụ: Bài 5 (Tiếng Việt 1 trang 12)

Chủ đề luyện nói: Bè

Tôi chuẩn bị một số câu hỏi:

+ Bè đi trên cạn hay dưới nước?

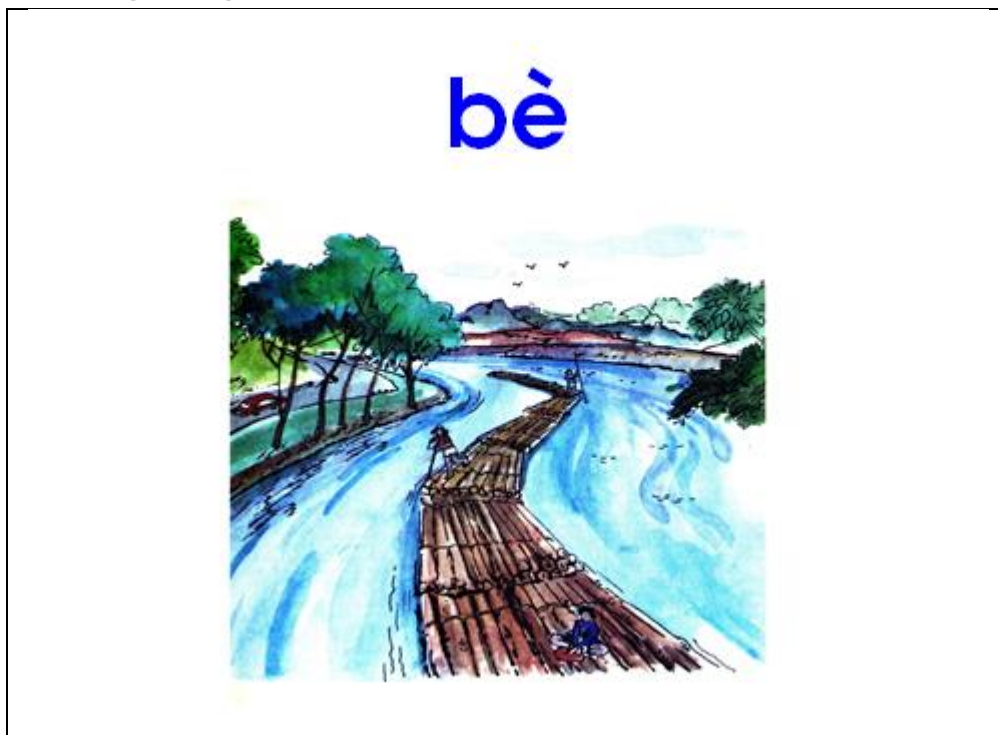
+ Thuyền khác Bè thế nào?

+ Bè thường chở gì?

+ Những người trong tranh đang làm gì?

***“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”***

- Chuẩn bị tranh ảnh phương tiện dạy học phục vụ cho phần luyện nói thêm sinh động, hứng thú.



* Ngoài những trang ảnh được cung cấp, tôi cùng với các bạn trong khối sưu tầm thêm một số tranh ảnh, đồ dùng khác liên quan đến bài dạy để phần luyện nói thêm phong phú, gần gũi.

Ví dụ

⚡ Như đối với các chủ đề nói về cây cối, hoa trái (đưa ra những vật thật, tranh ảnh của những tờ áp phích, hình trên lịch, hình chụp?

* Kết quả: Học sinh biết cách nói sát với nội dung bài. Bằng những câu hỏi gợi ý học sinh nào cũng có thể nói được theo từng chủ đề.

4. Biện pháp 4: Phân chủ đề ra thành nhiều nhóm khác nhau để lựa chọn phương pháp và hình thức thay đổi cho phù hợp với cá nhân, nhóm, đối thoại, độc thoại...

- Với những chủ đề gần gũi học sinh như chủ đề ba má, quà quê, nhà trẻ, bé và bạn bè, người bạn tốt, điểm 10 bữa cơm... tôi gợi mở cho học sinh nói qua vốn hiểu biết thực tế của các em, chọn lựa những hình thức học tập, trò chơi...



Ví dụ: Như chủ đề gia đình: Ba má, bà cháu... có thể cho học sinh sắm vai nhân vật thể hiện tình cảm của ông, bà, ba mẹ đã yêu thương, quan tâm và chăm sóc em hoặc những tình cảm việc làm của em thể hiện sự thiếu thảo của một người cháu, người con đối với ông bà, cha mẹ của mình.

Với những chủ đề lạ khó hơn chủ đề vó bè, suối, đèo, thung lũng, lễ hội, ao, hồ, giống...

+ Chủ đề vó bè cho học sinh quan sát thật kỹ, gợi ý để các em nói được dụng cụ đó được đặt ở đâu? Dùng để làm gì?

+ Chủ đề Ba Vì, sau khi học sinh quan sát tranh tôi giới thiệu trực tiếp luôn tranh vẽ cảnh ở Ba Vì, gợi ý cho các em nêu lên những cảnh vật có trong tranh đó. Cảm nhận về cảnh đẹp ở đó như thế nào? (thích hay không thích? Tại sao thích?)

*** Kết quả:** Các em hào hứng trong học lập, lớp học sôi nổi với chủ đề, học sinh thích nói, thích tìm hiểu.

5. Biện pháp 5: Sử dụng phương tiện dạy học:

- Hình ảnh sách giáo khoa là chủ yếu.
- Tận dụng những vật thật, tranh ảnh có sẵn thực tế để làm phương tiện dạy học.

- Suu tầm thêm một số tranh ảnh mẫu vật.

- * Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

***“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học văn và Tập đọc ở trường Tiểu học”***

Chủ đề: “Biển cả” tôi bật máy giới thiệu cho học sinh đôi nét về từng vùng đất trên đất nước ta như: Vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng (Miền Bắc), sông Lam (Miền Trung), sông Cửu Long (Miền Nam) những cánh odòng màu mỡ này được phù sa đem này bồi đắp đã đem lại những hạt cát vàng, đem lại sự giàu có cho đất nước.

Chợ tết



Đồi núi



* **Kết quả:** Học sinh hào hứng, hứng thú được quan sát nghe, giới thiệu một số cảnh đẹp trên màn hình... học sinh thích tìm hiểu qua các bài học.

6. Biện pháp 6: Phương pháp học tập tổ chức dạy.

- Học sinh rất thị động ít phát biểu hoặc phát biểu chỉ dừng ở chỗ trả lời những câu hỏi cô đưa ra. Do vậy để giúp các em làm quen và phát triển khả năng nói tôi đã:

a) Gọi ý bằng hệ thống câu hỏi qua phương pháp đàm thoại.

- Bước đầu chỉ dừng lại ở việc thầy hỏi, trò đáp, dựa trên lời nói của học sinh, tôi chỉnh sửa lại câu nói sao cho rõ, gọn, đủ ý, diễn đạt ý theo xây dựng câu hỏi xoay quanh chủ đề.

b) Sử dụng tranh ảnh đồ dùng trực quan.

- Học sinh quan sát tranh và diễn lại những gì đã được quan sát khi nhìn tranh, mỗi hình vẽ trong tranh là một tình huống thể hiện chủ đề của bài.

- Khi học sinh đã quen với việc luyện nói, giáo viên sẽ nâng dần hình thức trong quá trình luyện nói.

- Chuẩn bị hệ thống câu hỏi gợi ý thật kỹ ban đầu là những câu hỏi dễ dàng cho học sinh trung bình và giúp cả lớp có được những ý chính của chủ đề cần được nói. Sau đó câu hỏi được nâng dần cao hơn, khái quát hơn.

- Chẳng hạn như chủ đề chợ Tết tôi cho hát về ngày tết các em sẽ dễ dàng hình dung và nhận ra ngay chủ đề cần luyện nói về ngày Tết.

Tôi đưa ra một số câu hỏi mở để từng cá nhân có thể trả lời dễ dàng khi quan sát hình vẽ về ngày tết.

* Tranh vẽ ảnh gì?

+ Trong tranh con thấy có ai và có những gì? Họ đang làm gì?

+ Con đã đi chợ Tết bao giờ chưa?

- Một số câu hỏi khác khái quát hơn để các nhóm cùng thảo luận, diễn đạt ý hoàn chỉnh, thành một đoạn văn.

+ Mọi người khi đi chợ Tết như thế nào?

+ Ba mẹ trong gia đình con thường mua những gì khi đi chợ Tết.

Hoặc khi học chủ đề về biển cả.

+ Phong cảnh biển đẹp như thế nào?

+ Biển có gì? Nước biển màu gì?

+ Âm thanh của biển ra sao?

+ Em hãy kể về những lần đi tắm biển với gia đình?

**“Một số biện pháp hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1
trong môn Học vần và Tập đọc ở trường Tiểu học”**

+ Tại sao em thích biển?

c) Tổ chức các hoạt động trò chơi, tạo hứng thú, giúp các em mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia trong quá trình luyện nói.

Chẳng hạn như chủ đề: Nặn đồ chơi, áo choàng, áo len, áo sơ mi, ghế đầu, ghế xoay, ghế tựa, phim hoạt hình, đọc truyện tranh... học sinh sẽ được tham gia chơi nặn hình bằng đất, tô màu, vẽ tranh, hay chọn các loại áo phù hợp với thời tiết.

Ví dụ: Chủ đề anh chị em trong nhà, tôi cho học sinh chơi trò chơi sắm vai.

Chủ đề Thủ đô, tôi cho học sinh chơi trò chơi bé làm hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu Chùa Một Cột ở Thủ Đô Hà Nội.

d) Tổ chức luyện nói theo hình thức cá nhân, nhóm đôi, nhóm sáu, tổ lớp ... học sinh sẽ tự nói cho nhau nghe cũng như trao đổi những nhận biết và bày tỏ cảm xúc của mình về nội dung chủ đề.

e) Phương pháp quan sát, động viên khen thưởng.

- Tuy tiết dạy tôi thường chú ý đến học sinh ít nói, thụ động, đặt những câu hỏi dễ, động viên các em cùng tham gia nói. Đối với những em khá giỏi tôi sẽ khuyến khích, gợi mở bày những câu hỏi khái quát lên để giúp các em tự tin, mạnh dạn trình bày ý kiến, cảm xúc của mình một cách chân thành.

- Tạo không khí lớp học thân thiện, cởi mở, động viên khen thưởng kịp thời nhằm kích thích sự hứng thú, ham học hỏi.

- Trọng tâm khi luyện nói cho các em tôi thường chú ý rèn kỹ năng nói to, rõ tiếng, nói thành câu, thành đoạn, hay, giàu cảm xúc, với một giai điệu tự nhiên, chân thành.

*** Kết quả:** Học sinh thích nói và nói được nhiều hơn, học sinh hứng thú ham học hỏi, nói tự nhiên chân thành.

CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ

Với những giải pháp trên đây tôi đã vận dụng ngay vào quá trình hình thành và rèn kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 các em đã biết nói thành câu tự nhiên phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. Chính vì vậy hiệu quả dạy học luyện nói đã được nâng cao rõ rệt.

Qua khảo sát thực tế ở lớp 1 tôi trực tiếp giảng dạy đã mang lại kết quả là:

Tổng số HS	Loại giỏi		Loại khá		Loại TB		Loại yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
57	20	35,1	23	40,4	10	17,5	4	7

Sau mỗi chủ đề tôi thấy học sinh thể hiện bài nói của mình một cách sáng tạo, bộc lộ được cá tính ở mỗi bài nói.

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Hình thành và bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh là cả một quá trình lâu dài.

Diễn đạt bằng ngôn ngữ nói là một kỹ năng nói là một kỹ năng khó đối với học sinh lớp 1 nói riêng, tiểu học nói chung. Để giúp học sinh có được kỹ năng nói tốt đòi hỏi người thầy giáo có phương pháp rèn luyện phù hợp với điều kiện thực tiễn, trình độ, khả năng tâm lý của lứa tuổi học sinh.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ nêu ở trên, sau khi áp dụng trên lớp tôi thấy có hiệu quả cao, tôi mạnh dạn đưa ra. Hài hết học sinh hứng thú nói, thích nói, nói to rõ ràng, tự tin khi nói trước đám đông, trước thầy cô, bạn bè.

Tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các cấp lãnh đạo và bạn đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn và được áp dụng trong giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. Lý do chọn đề tài	1
II. Mục đích nghiên cứu:	1
III. Đối tượng và khách thể nghiên cứu:	1
1. Đối tượng nghiên cứu:	1
2. Khách thể nghiên cứu:.....	2
III. Đối tượng khảo sát và thực nghiệm:	2
V. Phương pháp nghiên cứu:	2
1. Phương pháp nghiên cứu lý luận:	2
2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:.....	2
3. Nhóm phương pháp thử nghiệm sư phạm:	2
VI. Thời gian nghiên cứu:	2
PHẦN II: NỘI DUNG	3
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	3
CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU....	4
1. Đặc điểm chung của trường:	4
2. Tình hình thực tế của lớp 1A.....	4
CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HÌNH THÀNH VÀ BỒI DƯỠNG KỸ	
NĂNG NÓI CHO HỌC SINH LỚP 1.....	6
1. Biện pháp 1: Nghiên cứu chương trình sách giáo khoa, tài liệu tham khảo để định hướng tổ chức giờ dạy:	6
2. Biện pháp 2: Dạy luyện nói theo chủ đề trong môn Học vần và Tập đọc.	20
3. Biện pháp 3: Tôi nắm bắt thực tế và khả năng nói của từng em để đưa ra phương pháp hình thành dạy luyện nói cho phù hợp với đối tượng.....	24
4. Biện pháp 4: Phân chủ đề ra thành nhiều nhóm khác nhau để lựa chọn phương pháp và hình thức thay đổi cho phù hợp với cá nhân, nhóm, đối thoại, độc thoại.....	25
5. Biện pháp 5: Sử dụng phương tiện dạy học:.....	26
6. Biện pháp 6: Phương pháp học tập tổ chức dạy.	28
CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ.....	30
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	31